TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 10 – 3 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 20/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Nguyễn Minh T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở trước khi bị bắt: Như trên; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 07/9/2019 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/9/2019, Đội Cảnh sát Hình sự đặc nhiệm hướng Nam – Phòng 02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bị cáo tại khu biệt thự S, Ấp 5A, xã

B, huyện B đã phát hiện trong túi xách màu đen mà bị cáo đeo trước ngực có 01 gói chứa tinh thể không màu – nghi là chất ma túy. Công an xã B, huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng. Kết quả xét nghiệm xác định bị cáo dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận số ma túy bị thu giữ bị cáo mua của người tên T (không rõ lai lịch) tại khu dân cư T, xã B, huyện B để sử dụng cho bản thân. Khi đang tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì bị cáo bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Kết luận giám định số 1731/KLGĐ-H ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*"Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4444g (Không phẩu bốn bốn bốn bốn gam), loại Methamphetamine".*

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 18/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy đã thực hiện phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Minh T khai nhận: Sáng ngày 07/9/2019, tại trước khu biệt thự S, Ấp 5A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,4444g (không phẩu bốn bốn bốn bốn gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine". Số ma túy này bị cáo mua của một người tên T (không rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Kết luận giám định số 1731/KLGĐ-H ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù, biết pháp luật cấm tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo do chưa rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

[8.1] 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định). Đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ trái phép, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 (Một) khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen bên trên có chữ For Tune Mouse đã qua sử dụng: Các vật chứng này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Xiaomi thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại này để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung vào Ngân

sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa lượng ma túy thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của bị cáo);

- 01 (Một) khẩu trang y tế đã qua sử dụng;

- 01 túi xách màu đen bên ngoài có chữ For Tune Mouse đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Xiaomi.

Các vật chứng này hiện này đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2020), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt